

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền

Ông Lê Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/HSST ngày 21/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/HSST - QĐ ngày 15/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H - sinh năm 1972.

Nơi cư trú: xã P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có chồng là Nguyễn Xuân K và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: xã P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Xuân K1 - sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: xã P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/9/2022, Nguyễn Văn K (sinh năm 1975 ở xã P, huyện Quảng Xương) đến nhà bố đẻ là ông Nguyễn Xuân K1 (sinh năm 1950 ở cùng thôn) để thắp hương cho mẹ đẻ. Đến nơi K bảo với ông K1 mở cửa chính cho mình vào thắp hương, do ông K1 đang bận làm mắ m nên nói K đi đường cửa bếp đi lên nhà chính rồi thắp hương. Sau khi thắp hương xong K đi quay ra bằng đường cũ thì gặp Nguyễn Thị H (mẹ kế của K). Do giữa K và H có mâu thuẫn với nhau trước đó nên gặp H, K nói “chuyện gia đình, mẹ nói với người ngoài làm gì” H nói lại “mẹ chỉ nói chuyện trong gia đình cho người trong gia đình biết”. Nghe H nói vậy K bực tức đi lên nhà chính, đóng cửa ngăn cách giữa nhà chính và nhà bếp lại rồi bê ném chiếc quạt hơi nước, bếp ga, thang giường và chiếc xe đạp ở nhà chính ra ngoài sân và nói với H “bà mang quần áo của bà ra ngoài, đây là nhà của bố mẹ tôi”, vừa nói K vừa đi ra ngoài sân dùng hai chân đạp, đá liên tiếp vào chiếc quạt hơi nước làm chiếc quạt hơi nước bị vỡ toàn bộ phần vỏ nhựa bên ngoài và tấm làm mát của chiếc quạt. Lúc này H đang đứng ở cửa bếp, thấy vậy K liền cầm thang giường ở sân ném về phía H, thang giường trúng vào tường nhà rồi rơi vào chân trái H. Sau đó, K đi ra ngoài đường còn H đi vào trong nhà bếp. Khoảng 10 phút sau K quay lại gặp H ở cửa bếp, anh K nói “bà ở đây để chiếm đất cát cho con bà à” H nói “con tôi vào đất cát ở đây” rồi H đi vào trong nhà bếp thì K đi theo, hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Bực tức K cầm chiếc ghế gỗ dài khoảng 30cm, hình chữ U ném về phía H thì không trúng vào H mà trúng vào tường bếp làm vỡ đường ống nước. Lúc này, H lấy một con dao (dạng dao tông) để gần vòi nước trong bếp, cầm ở tay phải tiến về phía anh K chém một phát; K dơ tay trái lên đỡ thì bị dao của H chém trúng vào mu bàn tay trái; bà H chém tiếp phát nữa về phía K thì K dơ tay phải lên đỡ trúng vào cổ tay. Bị chém nên K bỏ chạy ra ngoài đến cửa bếp thì ông K1 từ bên ngoài chạy vào thấy K bị thương tích chảy máu nên lấy khăn để băng bó cầm máu và đưa anh K đi sơ cứu điều trị. Hậu quả:

- Anh K bị 01 vết thương tại vị trí mặt trước cổ tay trái có kích thước khoảng 06cm, vết đã được khâu, đã khô; 01 vết thương tại vị trí tay phải đã được bó bột màu trắng (chiều dài bó bột khoảng 40cm).

- 01 (Một) quạt hơi nước nhãn hiệu Nakami; Model: YK-JX6 màu nâu trắng, đã cũ và qua sử dụng, phần vỏ nhựa bên ngoài đã bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn; tấm làm mát bị hư hỏng gãy hoàn toàn; 01 (Một) đoạn ống nước nhựa nhãn hiệu Tiên Phong loại phi 21, dạng hình tròn, dài khoảng 22cm hai đầu bị gãy.

Trích sao Bệnh án đối với Nguyễn Văn K của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Vết thương mặt trước cổ tay trái kích

thước 6cm, đã khâu cầm máu, dịch thấm băng, vận động cổ bàn ngón tay trái bình thường, không tê bì mất cảm giác; Vết thương mặt sau phía bên trong 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 3cm, đã khâu, vận động cổ tay bình thường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1154/2022/TTPY ngày 04/11/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương, vết thương cẳng tay phải gây tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy 1/3 dưới xương trụ phải, ấn có điểm đau nhói vùng mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải: 10%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước cổ tay trái; kích thước sẹo trung bình: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%.

2. Kết luận:

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn K được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 1204/2022/TTPY ngày 17/11/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vết thương tại vị trí mặt trước cổ tay trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước cổ tay trái.

- Vết thương tại vị trí tay phải: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ phải và rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng:

+ Hình ảnh gãy 1/3 dưới xương trụ phải, ấn có điểm đau nhói vùng mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải.

* Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Tại kết luận định giá tài sản số 58/UBND-HDDGTS ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương kết luận:

- Toàn bộ phần vỏ nhựa bên ngoài của chiếc quạt hơi nước nhãn hiệu Nakami; model YK-JX6 và tấm làm mát (hệ thống làm mát) đã cũ và qua sử

dụng từ năm 2018 đến nay. Theo bị hại báo cáo chiếc quạt mua mới từ năm 2018 với giá 2.700.000đ và sử dụng đến nay, hiện tại chiếc quạt hơi nước trị giá còn khoảng 1.500.000đ. Chi phí thay thế, sửa chữa khôi phục lại tình trạng trước khi bị hư hỏng được xác định là 450.000đ.

- 01 đoạn ống nước nhựa nhãn hiệu Tiên Phong loại phi 21, dạng hình tròn dài khoảng 22cm hai đầu bị gãy, đã cũ và qua sử dụng. Chi phí thay thế, sửa chữa khôi phục lại tình trạng trước khi bị hư hỏng là 40.000đ.

Giá trị tài sản bị thiệt hại vụ “Cố ý gây thương tích” ngày 29/9/2022 tại xã P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa được xác định giá là 490.000đ (*Bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Sau khi định giá Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, ông K1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Về trách nhiệm dân sự: Ông K1 và bà H không yêu cầu K phải bồi thường thiệt hại số tài sản đã bị hỏng nêu trên.

Theo báo cáo của bị hại anh Nguyễn Văn K tổng chi phí điều trị thương tích bao gồm: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, tiền đi lại, tiền ăn, tiền công lao động do nghỉ việc 15.600.000đ (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Chấp nhận các khoản chi phí sau: Chi phí điều trị là 3.687.126đ, tiền thuốc 380.500đ, tổng là 4.067.626đ (*Có hóa đơn chứng từ hợp lệ*); thiệt hại do mất thu nhập thực tế từ ngày 29/9/2022 đến ngày 10/10/2022: 12 ngày x 300.000đ/ngày = 6.600.000đ; Tổng số tiền phải bồi thường là 10.667.626đ. Ngoài ra phải bồi thường cho K một khoản thiệt hại về tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật và một khoản bồi thường chi phí hợp lý về thiệt hại do mất thu nhập sau khi K xuất viện điều trị tại nhà vì sau khi xuất viện về nhà tình trạng hai tay chưa thể lao động được. Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần.

Bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện nộp tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn K. Cụ thể: Ngày 20/02/2023 nộp số tiền là: 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0005062 và ngày 17/3/2023 nộp số tiền là: 5.667.626đ (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0005065. Tổng số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn K là 10.667.626đ (*Mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng*).

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Nguyễn Văn K, tài sản bị hư hỏng trị giá 490.000đ (*Bốn trăm chín mươi nghìn đồng*). Quá trình điều tra xác định K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Vì vậy hành vi của anh K chưa cấu thành tội phạm; Ngoài ra K còn có

hành vi dùng thang giương ném H nhưng trúng tường nhà và rơi xuống chân H gây đau, không để lại thương tích. Quá trình điều tra H không đề nghị xử lý nên không có cơ sở xử lý hình sự. Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 7 và Điểm a, Khoản 2, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ. Công an huyện Quảng Xương ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với K về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đúng quy định.

Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen đã cũ và qua sử dụng, dài khoảng 35cm có một đầu hình tròn dài khoảng 10cm, một đầu hình dẹp bản rộng khoảng 06cm và dài khoảng 25cm là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 14/CTr - VKSQX ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen đã cũ và qua sử dụng, dài khoảng 35cm có một đầu hình tròn dài khoảng 10cm, một đầu hình dẹp bản rộng khoảng 06cm và dài khoảng 25cm là công cụ phạm tội.

Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thương cơ thể do bị cáo gây ra. Xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 BLDS 2015, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về thiệt hại ngoài hợp đồng, tính các khoản mà anh K được hưởng và buộc bị cáo bồi thường như sau:

- + Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện: 3.687.126đ
- + Tiền thuốc: 380.500đ
- + Thiệt hại do mất thu nhập thực tế từ ngày 29/9/2022 đến ngày 10/10/2022 là 12 ngày: 300.000đ/ngày x 12 ngày = 6.600.000đ.
- + Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần bị hại Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vì vậy buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là: 10.667.626đ. Chấp nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tổng số tiền 10.667.626đ theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0005062 ngày 20/02/2023 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0005065 ngày 17/3/2023. Bị cáo đã bồi thường xong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 29/9/2022 tại gian phòng bếp nhà ông Nguyễn Xuân K1 ở xã P, huyện Quảng Xương. Nguyễn Thị H đã có hành vi sử dụng dao (dạng dao tông) chém 01 phát vào tay trái, sau đó tiếp tục chém 01 phát nữa vào tay phải Nguyễn Văn K. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn K bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 13%.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm minh theo pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bên cạnh đó bị hại cũng có một phần lỗi vì đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và đánh bị cáo nên dẫn đến bị cáo càng thêm bức xúc. Bản thân bị cáo có chồng tham gia phục vụ trong Quân đội được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen đã cũ và qua sử dụng, dài khoảng 35cm có một đầu hình tròn dài khoảng 10cm, một đầu hình dẹp bản rộng khoảng 06cm và dài khoảng 25cm là công cụ phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn K các khoản như sau:

+ Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện: 3.687.126đ

+ Tiền thuốc: 380.500đ

+ Thiệt hại do mất thu nhập thực tế từ ngày 29/9/2022 đến ngày 10/10/2022 là 12 ngày: 300.000đ/ngày x 12 ngày = 6.600.000đ.

+ Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần bị hại Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên chấp nhận sự tự nguyện của bị hại.

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là: 10.667.626đ (Mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng). Chấp nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tổng số tiền 10.667.626đ theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0005062 ngày 20/02/2023 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0005065 ngày 17/3/2023. Bị cáo Nguyễn Thị H đã bồi thường xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn K các khoản như sau:

+ Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện: 3.687.126đ

+ Tiền thuốc: 380.500đ

+ Thiệt hại do mất thu nhập thực tế từ ngày 29/9/2022 đến ngày 10/10/2022 là 12 ngày: 300.000đ/ngày x 12 ngày = 6.600.000đ.

+ Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần bị hại Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên chấp nhận sự tự nguyện của bị hại.

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là: 10.667.626đ (Mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng). Chấp nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tổng số tiền 10.667.626đ theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0005062 ngày 20/02/2023 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0005065 ngày 17/3/2023. Bị cáo Nguyễn Thị H đã bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen đã cũ và qua sử dụng, dài khoảng 35cm có một đầu hình tròn dài

khoảng 10cm, một đầu hình dẹp bản rộng khoảng 06cm và dài khoảng 25cm là công cụ phạm tội.

(Toàn bộ vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2023).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy